**SỬ DỤNG CÁC LÝ THUYẾT TRONG**

**NGHIÊN CỨU VỀ LĨNH VỰC KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

Một trong những tiêu chí để đánh giá một nghiên cứu là tốt hay không đó là nghiên cứu đó có một nền móng lý thuyết đầy đủ và hợp lý hay không. Thực trạng cho thấy, các nhà nghiên cứu trẻ trong đó có đối tượng là học viên cao học và nghiên cứu sinh đang gặp nhiều trở ngại trong việc lựa chọn chủ đề nghiên cứu, xác định mục tiêu, câu hỏi nghiên cứu và xây dựng khung lý thuyết cho nghiên cứu.

**1. Một số khái niệm có liên quan**

***Khái niệm Lý thuyết***

Theo Smith (2003), lý thuyết là hệ thống các giả thuyết nghiên cứu hoặc nó là một tập hợp các khái niệm làm cơ sở cho một hoặc nhiều giả thuyết.

Theo Hendriksen, E.S. and M.F. Breda (1992), lý thuyết là một hệ thống các giả thuyết, khái niệm và nguyên tắc thực hành tạo thành khuôn mẫu chung để tham khảo khi nghiên cứu một lĩnh vực.

***Khái niệm Lý thuyết khoa học***

Theo Kerlinger (1986), một lý thuyết khoa học là một tập hợp của những khái niệm, định nghĩa và giả thuyết trình bày có hệ thống thông qua các mối quan hệ giữa các khái niệm, nhằm mục đích giải thích và dự báo các hiện tượng khoa học.

***Khái niệm giả thuyết và giả thiết***

Giả thuyết (hypothesis) và giả thiết (assumption) là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau trong nghiên cứu khoa học, tuy nhiên, vẫn còn có sự nhầm lẫn giữa 2 khái niệm này, có nhiều nhà nghiên cứu đã sử dụng giả thiết thay cho giả thuyết nghiên cứu.

Theo Kerlinger (1986), “Giả thuyết là một mệnh đề phỏng đoán về mối quan giữa hai hay nhiều biến số”.

Theo Nguyễn Đình Thọ (2011), có hai thuật ngữ giả thuyết được sử dụng trong nghiên cứu khoa học: Giả thuyết lý thuyết (proposition) và giả thuyết kiểm định (hypothesis). Giả thuyết lý thuyết là các giả thuyết biểu diễn mối liên hệ giữa các khái niệm trong một lý thuyết. Giả thuyết kiểm định là các giả thuyết được đưa ra và sẽ thu thập thông tin để kiểm định các giả thuyết này. Trong trường hợp chỉ cần một giả thuyết kiểm định để kiểm định một giả thuyết lý thuyết thì khái niệm giả thuyết lý thuyết và giả thuyết kiểm định thực chất là một.

Theo Vũ Cao Đàm (2008), giả thiết là một điều kiện giả định trong quan sát hoặc trong thực nghiệm và giả thiết là một điều kiện mang tính quy ước của người nghiên cứu, nó có thể không tồn tại hoặc không phải lúc nào cũng tồn tại trong thực tế.

**2. Các lý thuyết nền tảng phổ biến trong nghiên cứu kế toán và kiểm toán**

Theo Smith (2003), đa số các lý thuyết trong nghiên cứu kế toán không bắt nguồn từ kế toán mà lại bắt nguồn từ kinh tế và tài chính, hành vi và xã hội học. Do nghiên cứu khoa học trong kế toán phát triển sau NCKH trong các lĩnh vực này và kế toán cũng nằm trong môi trường chung này nên hầu hết các NCKT sử dụng chung lý thuyết của những lĩnh vực này.

Các lý thuyết được các nhà nghiên cứu về kế toán sử dụng phổ biến như lý thuyết ủy nhiệm (agency theory), lý thuyết hợp đồng (contractual theory), lý thuyết chi phí độc quyền (exclusive cost theory), lý thuyết chi phí chính trị (political cost theory), lý thuyết bất cân xứng thông tin (asymmetric information theory), lý thuyết tín hiệu (signalling theory), lý thuyết phụ thuộc nguồn lực (resource dependency theory), lý thuyết thông tin hữu ích (decision usefulness theory), lý thuyết tiết kiệm chi phí thông tin (information cost saving theory), lý thuyết xử lý thông tin (information processing theory), lý thuyết thể chế (institutional theory), lý thuyết dự phòng (contingency theory), lý thuyết kế toán thực chứng (positive accounting theory)…

**3. Vai trò của lý thuyết trong một nghiên cứu**

Theo Feldman (2004), một trong mười điểm cơ bản để xây dựng được một lý thuyết khoa học tốt đó là một bài nghiên cứu cần được dẫn hướng bởi lý thuyết nền, ông cho rằng ba thành phần cơ bản nhất để đánh giá một lý thuyết khoa học là: (1) lý thuyết có điểm gì nổi bật không? (2) có lý thuyết cơ sở làm nền tảng cho các dự báo không? (3) những lý thuyết nền sử dụng để xây dựng nên lý thuyết này có phù hợp không?

Ngoài ra, theo Nguyễn Đình Thọ (2011), trong một nghiên cứu định lượng, lý thuyết sẽ thiết lập nền tảng cho nghiên cứu vì mục đích của nghiên cứu định lượng là thu thập dữ liệu để kiểm định lý thuyết được xây dựng bằng cách duy diễn từ lý thuyết đã có. Do đó, theo ông lý thuyết đóng các vai trò trong việc xác định vấn đề, câu hỏi nghiên cứu và trả lời chúng, lý thuyết cũng làm nền tảng để xây dựng thang đo cho các khái niệm nghiên cứu, ngoài ra, tổng kết lý thuyết cũng góp phần quan trọng trong so sánh với kết quả của nghiên cứu đang thực hiện với các kết quả của nghiên cứu đã có nhưng trong ngữ cảnh khác.

Có thể nói rằng nền tảng lý thuyết hay cơ sở lý thuyết sẽ cung cấp một cơ sở vững chắc cho một nghiên cứu và những nghiên cứu dựa trên lý thuyết (theory based research) có thể giải thích được các kết quả kỳ vọng và những biến số (variables) phát sinh cùng những kết quả đó.

**4. Các xác định các lý thuyết liên quan đến nghiên cứu**

Một trong những trở ngại của những người bắt đầu nghiên cứu đó là sẽ áp dụng các lý thuyết nền nào trong nghiên cứu của mình cho đầy đủ và hợp lý. Một trong những cách mà những người mới bắt đầu nghiên cứu xác định các lý thuyết liên quan đến nghiên cứu của mình là họ thường dựa vào các nghiên cứu trước có liên quan sử dụng những lý thuyết nào? Với cách này, người nghiên cứu cũng dễ dàng tham khảo nội dung và cách vận dụng của nghiên cứu trước vào nghiên cứu của họ. Tuy nhiên, chỉ với cách xác định này không thôi thì có thể xảy ra trường hợp họ chưa vận dụng một cách đầy đủ và hợp lý các lý thuyết liên quan đến nghiên cứu của mình vì có thể các nghiên cứu trước chưa trình bày đầy đủ các lý thuyết. Ngoài ra mỗi nghiên cứu có những đặc điểm riêng biệt.

Ngoài cách xác định các lý thuyết ở trên, một số nhà nghiên cứu có thể tìm kiếm trong các cơ sở dữ liệu. Tuy nhiên, việc tìm kiếm các lý thuyết không khó mà hiện tại các nhà nghiên cứu đang gặp trở ngại là việc mình cần sử dụng các lý thuyết nào trong một nghiên cứu?

Một điểm cần lưu ý nữa trong việc lựa chọn các lý thuyết nền tảng là cần xác định một lý thuyết bao trùm, không cần sử dụng quá nhiều lý thuyết mà cần giới hạn ở những lý thuyết chính.

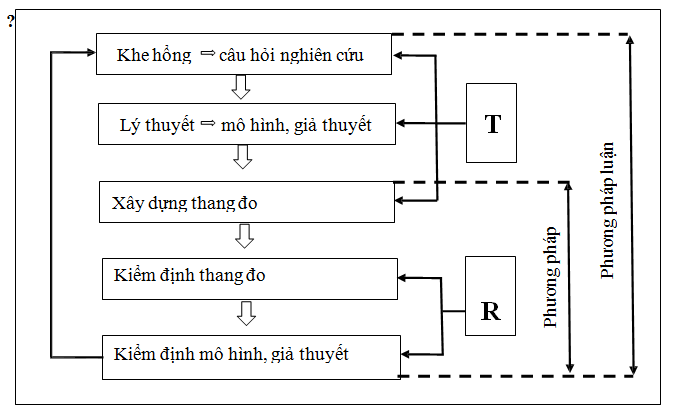
**5. Trình bày hợp lý các lý thuyết trong nghiên cứu**

Lý thuyết có vai trò quan trọng trong nghiên cứu khoa học nói chung và nghiên cứu định lượng nói riêng. Vì vậy, việc trình bày các lý thuyết ở vị trí nào trong một nghiên cứu để nó có thể mang lại tính logic là vấn đề chúng ta cũng cần phải xem xét.

Thông thường, để thực hiện một nghiên cứu, nhà nghiên cứu có thể lựa chọn 1 trong 3 cách tiếp cận nghiên cứu (research approach) đó là cách tiếp cận nghiên cứu định lượng, cách tiếp cận nghiên cứu định tính và cách tiếp cận nghiên cứu theo phương pháp hỗn hợp.

Theo Creswell (2003), tiếp cận *định lượng* là cách tiếp cận trong đó nhà nghiên cứu chủ yếu sử dụng các nhận định hậu thực chứng để triển khai tri thức (nghĩa là tư duy nguyên nhân và kết quả, thu gọn thành các biến số cụ thể, các giả thuyết và câu hỏi, sử dụng các đại lượng đo lường và quan sát, và kiểm định lý thuyết), triển khai các chiến lược tìm hiểu như thực nghiệm và điều tra khảo sát, và thu thập số liệu bằng các công cụ xác định trước để mang lại các số liệu thống kê.

Theo Nguyễn Đình Thọ (2011), nghiên cứu định lượng nhằm vào mục đích thu thập dữ liệu để kiểm định các lý thuyết khoa học được suy diễn từ các lý thuyết đã có



Với mỗi cách tiếp cận trong 3 cách tiếp cận trên, việc vận dụng các lý thuyết nền tảng cũng sẽ khác nhau bởi vì quy trình và vai trò của lý thuyết trong mỗi cách tiếp cận khác nhau.

Theo các nghiên cứu định lượng đã thực hiện trước đây, các nhà nghiên cứu đã trình bày các lý thuyết ở một số vị trí khác nhau như trình bày trong phần giới thiệu, phần tổng quan các nghiên cứu trước, phần cơ sở lý luận, ở sau các giả thuyết và các câu hỏi nghiên cứu, cũng có nghiên cứu trình bày trong một phần riêng biệt. Với mỗi vị trí trình bày này nó đều có những điểm lợi và những điểm bất lợi, vì vậy, tùy quan điểm của từng nhà nghiên cứu họ sẽ chọn vị trí trình bày mà theo họ là phù hợp.

Tuy nhiên, vì theo quy trình nghiên cứu định lượng, lý thuyết là cơ sở để xây dựng mô hình và các giả thuyết nghiên cứu, sau đó sẽ kiểm định mô hình và các giả thuyết này. Bên cạnh đó, ngoài việc các giả thuyết được xây dựng trên cơ sở các lý thuyết nó còn dựa vào kết quả kiểm định của các nghiên cứu trước. Ngoài ra, lý thuyết là một phần trong cơ sở lý luận, vì vậy, các lý thuyết nền tảng cần được trình bày trong một phần riêng biệt và kèm theo nó là mô hình nghiên cứu đề xuất, có thể đặt nội dung là “Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu” và được trình bày sau phần giới thiệu và phần tổng quan các nghiên cứu trước. Sau đó, chúng ta có thể vận dụng lý thuyết nền tảng trong nội dung báo cáo kết quả, cụ thể sử dụng nó để giải thích các kết quả kiểm định các giả thuyết đã đặt ra.

Đối với vấn đề về trình bày các lý thuyết trong một nghiên cứu, ngoài việc xem xét vị trí cần sắp đặt của nó thì việc trình bày nó như thế nào cũng khá quan trọng. Thực trạng hiện nay, có một số nhà nghiên cứu chưa thật sự hiểu rõ vai trò của các lý thuyết trong nghiên cứu, có thể họ thấy các nghiên cứu khác có trình bày thì họ cũng cố gắng đưa vào nghiên cứu của mình. Có một số nghiên cứu chưa trình bày đầy đủ nội dung cơ bản nhất của lý thuyết, trình bày các lý thuyết còn rời rạc chưa kết nối chặt chẽ với các nội dung khác của nghiên cứu, vì vậy, nghiên cứu được thực hiện chưa thật sự khoa học và logic và đôi khi còn có mang tính gượng ép.

Vì vậy, việc trình bày mỗi lý thuyết trong nghiên cứu bao gồm các bước như mô tả lý thuyết, mô tả về việc sử dụng lý thuyết, giải thích các biến trong lý thuyết và mối quan hệ giữa các biến và bước quan trọng cuối cùng là cần trình bày để kết nối được áp dụng lý thuyết này trong công trình nghiên cứu như thế nào, nghĩa là có mối quan hệ như thế nào giữa các biến và theo chiều nào để trên cở sở đó xây mô hình nghiên cứu và xây dựng các giả thuyết nghiên cứu phù hợp, làm được như vậy nghiên cứu được trình bày logic hơn và có thể sẽ nâng cao được tính thuyết phục đối với người đọc.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Creswell, John W., 2003. *Research design: qualitative, quantitative, and mixed methods approaches*. California: Sage Publications.

Feldman DC., 2004. What we are talking about when we talk about theory*?*. *Journal of*

*Management*, *30*(5), 565-7.

Hendriksen, E.S. and M.F. Breda. *Accounting Theory*. 5th Sub ed 1992: Irwin Professional

Publishing.

Kerlinger FN., 1986. *Foundations of Behavioural Research*, 3nded, New York: Holt, Rinehart & Winston.

Nguyễn Đình Thọ, 2011. *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao Động – Xã hội.

Smith Malcolm., 2003. *Research Methods in Accounting*. Sage Publications

Vũ Cao Đàm, 2008. Giả thuyết và giả thiết trong nghiên cứu khoa học. *Tạp chí Hoạt động khoa học*, tháng 2/2008.